TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày 15-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dựng và bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Tiến Đạt – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V, sinh ngày 05/8/1981, tại K, Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: KDC L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ở: KDC T, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L; gia đình bị cáo 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; có vợ là Hoàng Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 22/2014/HSST ngày 5/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn V 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", V chấp hành xong hình phạt chính ngày 28/01/2016, chấp hành xong án phí ngày 26/6/2014.

Bản án số 365/2016/HSST ngày 12/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn V 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Vẫn chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/8/2018, chấp hành xong án phí ngày 30/10/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 19/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn D, sinh năm 1960. Ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2024 Nguyễn Văn V là đối tượng nghiện ma túy đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ phường D, thị xã K đến khu vực đường tàu thuộc quận H, thành phố Hải Phòng để mua ma túy Heroine về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Khi đến nơi V tìm gặp và mua của một người đàn ông không quen biết, họ tên, tuổi và địa chỉ được 01 túi nilon màu trắng có các vạch hồng kích thước (17x14)cm bên trong có 23 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 1.000.000 đồng. Sau đó V giấu số ma túy vừa mua được vào trong người rồi đi xe ôm của người đàn ông không quen biết về khu dân cư D, phường D, thị xã K. Vào hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày, V đang đi bộ ở khu vực đường H, khu dân cư D, phường D, thị xã K tìm người mua ma túy để bán thì bị lực lượng Công an thị xã K kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của V 23 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, tất cả đều đựng trong túi nilon màu trắng có các vạch màu hồng kích thước (17x14)cm, V khai đó là H1.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn V không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án

Tại bản kết luận giám định số 1378/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận: Chất bột màu trắng gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 2,00 gam, loại Heroine. Hoàn lại sau giám định 01 phong bì niêm phong số 1378MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H bên trong chứa 1,79 gam ma túy loại Heroine cùng vỏ gói của mẫu tang vật, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 10/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên toà:

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là: HĐXX) xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn V từ 45 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (gọi tắt: BLTTHS):

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1378MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H bên trong chứa 1,79 gam ma túy loại Heroine cùng vỏ gói của mẫu tang vật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

* Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo* Nguyễn Văn V *có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên toà phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 16/12/2024, tại đường H, thuộc Khu dân cư D, phường D, thị xã K, Nguyễn Văn V có hành cất giấu 23 gói giấy bạc bên trong chứa 2,00 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán cho người khác kiếm lời thì bị lực lượng Công an thị xã K bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vì tư lợi nên bị cáo đã cố ý bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để Toà án xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm nghiêm trọng. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo có nhân thân không tốt, năm 2014, năm 2016 V bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Số ma túy 1,79 gam loại Heroine cùng vỏ gói của mẫu tang vật hoàn lại sau giám định đựng 01 phong bì niêm phong số 1378MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H là vật cấm lưu hành, và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Trong vụ án này:

9.1. V khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết, họ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực đường tàu thuộc quận H, thành phố Hải Phòng nên không có căn cứ xử lý.

9.2. Đối với việc Nguyễn Văn V khai nhận khoảng 14 giờ ngày 16/12/2024 tại khu vực bãi rác D, phường D, thị xã K, V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/02/2025 Công an thị xã K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 (Ba) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2024.

3/ Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu cho tiêu hủy 1,79 gam ma túy loại Heroine cùng vỏ gói của mẫu tang vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1378MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 19/3/2025).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Dựng **Trần Thị Nhi** **Đào Văn Phúc**